

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thay đổi quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án
trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Nông Cống**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Nông Cống;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1113/TTr-STNMT ngày 29/10/2020; của Ủy ban nhân dân huyện Nông Cống tại Tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 05/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận thay đổi quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án trên địa bàn huyện Nông Cống trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Nông Cống như sau:

1. Bổ sung 14 công trình, dự án vào Danh mục công trình, dự án trong kỳ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Nông Cống (Biểu 10/CH - Báo cáo thuyết minh tổng hợp) với diện tích 6,63 ha: *Chi tiết tại phụ biểu số I đính kèm.*

2. Thay đổi quy mô, diện tích 08 công trình, dự án trên địa bàn huyện Nông Cống trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Nông

Công (Biểu 10/CH - Báo cáo thuyết minh tổng hợp) nhưng chưa thực hiện trong kỳ quy hoạch để thực hiện 14 dự án tại khoản 1, Điều này: *Chi tiết tại phụ biểu số II đính kèm.*

3. Việc bổ sung danh mục dự án và thay đổi diện tích, địa điểm các công trình, dự án trong hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Nông Cống nêu trên phải không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng đất trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Nông Cống đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 và trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, tỉnh Thanh Hóa được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 09/5/2018.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 Quyết định này, các đơn vị sau đây có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tham mưu, thẩm định, thực hiện trình tự, thủ tục xác định tính cần thiết của từng dự án và tính chính xác, phù hợp với quy định pháp luật khi điều chỉnh thay đổi quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án tại Điều 1, Quyết định này; cập nhật đầy đủ, kịp thời những nội dung thay đổi vào dữ liệu, bản đồ và Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; hướng dẫn UBND huyện Nông Cống triển khai thực hiện; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, thanh tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện và việc sử dụng đất của các dự án; hướng dẫn việc cập nhật các dự án vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Nông Cống, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân huyện Nông Cống: Báo cáo HĐND huyện và công bố công khai nội dung thay đổi quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án trên địa bàn huyện trong điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Nông Cống; cập nhật nội dung điều chỉnh vào dữ liệu, bản đồ và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm; tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện khi lập quy hoạch sử dụng đất huyện Nông Cống kỳ tiếp theo. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai; quản lý, sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt; thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về sử dụng đất; kiên quyết không giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo thẩm quyền đối với các trường hợp không có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc làm thay đổi chỉ tiêu sử dụng đất của từng loại đất và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng đất trong điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Nông Cống theo quy định.

3. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, triển khai, tổ chức thực

hiện hiệu quả các nội dung điều chỉnh thay đổi quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Nông Cống theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và PTNT; UBND huyện Nông Cống và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
 - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/cáo);
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, NN.
- (MC193.11.20)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền

Phụ biểu số I:**DANH MỤC BỔ SUNG**

Công trình, dự án vào Danh mục công trình, dự án trong Biểu số 10/CH - Báo cáo thuyết minh tổng hợp của hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Nông Công

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)			Sử dụng vào loại đất	Địa điểm	Danh mục bổ sung vào Biểu 10/CH kèm theo Báo cáo thuyết minh tổng hợp
		Tổng	Được duyệt	Điều chỉnh tăng			
	Tổng	6,63		6,63			
I	Đất thương mại dịch vụ	0,22		0,22			
1	Trụ sở làm việc và giới thiệu sản phẩm miền gạo Thăng Long	0,22		0,22	TMD	Xã Thăng Long	Bổ sung điểm 305a. Mục 2.2.1, Biểu 10/CH
II	Đất xây dựng nhà văn hóa	1,43		1,43			
1	Xây dựng 4 nhà văn hóa 4 thôn (Lý đông, Lý Bắc, Thái Lai, Hồng Sơn)	0,80		0,80	DSH	Xã Thăng Bình	Bổ sung điểm 259a. Mục 2.1.9, Biểu 10/CH
2	Nhà văn hóa thôn Yên Quả 1, xã Trung Thành	0,28		0,28	DSH	Xã Trung Thành	Bổ sung điểm 259b. Mục 2.1.9, Biểu 10/CH
3	Nhà văn hóa thôn Trung Liệt, xã Trường Trung	0,15		0,15	DSH	Xã Trường Trung	Bổ sung điểm 259c. Mục 2.1.9, Biểu 10/CH
4	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Tân Ngọc, xã Trường Giang	0,20		0,20	DSH	Xã Trường Giang	Bổ sung điểm 259d. Mục 2.1.9, Biểu 10/CH
IV	Đất ở tại nông thôn	2,87		2,87			
1	Xây dựng khu dân cư mới thôn Đông Tài, xã Vạn Thắng	1,50		1,50	ONT	Xã Vạn Thắng	Bổ sung điểm 196a. Mục 2.1.3, Biểu 10/CH
2	Điểm tái định cư xen cư xã Tân Khang PVDA đường cao tốc Bắc Nam	0,15		0,15	ONT	Xã Tân Khang	Bổ sung điểm 196b. Mục 2.1.3, Biểu 10/CH
3	Điểm tái định cư xen cư xã Trung Thành PVDA đường cao tốc Bắc Nam	0,60		0,60	ONT	Xã Trung Thành	Bổ sung điểm 196c. Mục 2.1.3, Biểu 10/CH
4	Điểm tái định cư xen cư xã Tế Lợi phục vụ dự án đường cao tốc Bắc Nam	0,08		0,08	ONT	Xã Tế Lợi	Bổ sung điểm 196d. Mục 2.1.3, Biểu 10/CH
5	Điểm tái định cư xen cư xã Vạn Thiện PVDA	0,42		0,42	ONT	Xã Vạn Thiện	Bổ sung điểm 196e. Mục 2.1.3, Biểu 10/CH

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)			Sử dụng vào loại đất	Địa điểm	Danh mục bổ sung vào Biểu 10/CH kèm theo Báo cáo thuyết minh tổng hợp
		Tổng	Được duyet	Điều chỉnh tăng			
	đường cao tốc Bắc Nam						
6	Điểm tái định cư xen cư xã Vạn Thiện phục vụ dự án đường cao tốc Bắc Nam	0,12		0,12	ONT	Xã Vạn Thiện	Bổ sung điểm 196f. Mục 2.1.3, Biểu 10/CH
III	Đất nông nghiệp khác	1,50		1,50			
1	Xây dựng trang trại tổng hợp tại thị trấn Nông Cống	1,50		1,50	NKH	Thị trấn Nông Cống	Bổ sung điểm 408a. Mục 2.2.4, Biểu 10/CH
IV	Đất phát triển hạ tầng	0,61		0,61			
1	Đường điện 35kV - dự án chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa tập trung quy mô công nghiệp tại xã Yên Mỹ	0,02		0,02	DNL	Xã Yên Mỹ	Bổ sung điểm 103a. Mục 2.1.1, Biểu 10/CH
2	Xây dựng đường ống thoát nước thải thuộc dự án Chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa tập trung quy mô công nghiệp tại xã Yên Mỹ	0,60		0,60	DTL	Xã Yên Mỹ	Bổ sung điểm 41a. Mục 2.1.1.2, Biểu 10/CH

Phụ biểu số II:**DANH MỤC**

Thay đổi quy mô, địa điểm, diện tích các công trình, dự án trên địa bàn huyện Nông Công trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, huyện Nông Công (Biểu số 10/CH - Báo cáo thuyết minh tổng hợp) nhưng chưa thực hiện trong kỳ quy hoạch

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Địa điểm (xã, thị trấn)	Vị trí (Biểu 10/CH - Báo cáo thuyết minh tổng hợp)	Diện tích QH được duyet (ha)	Nội dung điều chỉnh (ha)		Ghi chú
					Giảm	Còn lại	
	Tổng			40,23	6,63	33,60	
I	Đất thương mại, dịch vụ		Mục 2.2.1	9,84	0,22	9,62	
1	Đất thương mại dịch vụ	Xã Tân Thọ	Điểm 291, mục 2.2.1	9,84	0,22	9,62	Điều chỉnh giảm
II	Đất xây dựng nhà văn hóa		Mục 2.1.9	2,75	1,43	1,32	
1	Xây dựng Nhà văn hóa thể thao các thôn Công Hòa, Tân Lập	Xã Vạn Thiện	Điểm 255, mục 2.1.9	0,40	0,40		Điều chỉnh giảm (không thực hiện)
2	Nhà văn hóa, thể thao thôn Vĩnh Lại, Long Vực, Hoàng Lâm, Phú Long, Nga Thiệu, Phú Sơn, Thọ Nga	Xã Tượng Lĩnh	Điểm 259, mục 2.1.9	1,90	0,63	1,27	Điều chỉnh giảm
3	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Trường Đồi, Minh Côi	Xã Trường Minh	Điểm 249, mục 2.1.9	0,45	0,40	0,05	Điều chỉnh giảm
III	Đất ở khu dân cư nông thôn		Mục 2.1.3	5,72	2,87	2,85	
1	Mở rộng khu dân cư tại 13 thôn	Xã Vạn Hòa	Điểm 192, mục 2.1.3	5,72	2,87	2,85	Điều chỉnh giảm
IV	Đất nông nghiệp khác		Mục 2.2.4	18,89	1,50	17,39	
1	Xây dựng các trang trại tổng hợp	Xã Công Liêm	Điểm 372, mục 2,2,4	18,89	1,5	17,39	Điều chỉnh giảm
V	Đất phát triển hạ tầng		Mục 2.1.1	3,03	0,61	2,418	
1	Quy hoạch xây dựng 02 trạm biến áp	Xã Hoàng Giang	Điểm 100, mục 2.1.1	0,05	0,017	0,033	Điều chỉnh giảm
2	Quy hoạch đất thủy lợi	Xã Thăng Long	Điểm 37, mục 2.1.1	2,98	0,595	2,385	Điều chỉnh giảm